

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Tâm thần

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Minh Tâm

2. Ngày tháng năm sinh: 08/04/1974; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: TT. Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 915 tòa nhà Điện Lực (HEI TOWER), Số 1, Ngụ Như
Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Dương Minh Tâm

Viện Sức khỏe Tâm Thần, Bệnh viện Bạch Mai

Số 78 đường giải phóng, Đống Đa, Hà nội.

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0904113629;

E-mail: duongminhtam@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 2004 - nay: Giảng viên Bộ môn Tâm thần- Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ 2007 - nay: Trưởng phòng M3- Viện Sức khỏe Tâm thần - Bệnh viện Bạch Mai

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Bộ môn Tâm thần - Trường Đại học Y Hà Nội

Trưởng phòng M3 Viện Sức khỏe Tâm thần - Bệnh viện Bạch Mai

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Tâm thần -Trường đại học Y Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: Số 01 phố Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38523798

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 1999, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội -Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 02 năm 2005, ngành: Y học, chuyên ngành: Tâm thần; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội -Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 11 năm 2015, ngành: Y học, chuyên ngành: Tâm thần; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội -Việt Nam

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các rối loạn tâm thần trầm trọng**

- **Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về giấc ngủ và các rối loạn liên quan đến stress**

- **Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu các rối loạn tâm thần và bệnh lý liên kết (bệnh đồng diễn, bệnh thực tổn và liên quan)**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 01 HVCH; 07 CK2; 11 BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 cấp cơ sở (02 chủ nhiệm; 01 tham gia);
- Đã công bố (số lượng) 61 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

5 công trình khoa học tiêu biểu:

1. **Dương Minh Tâm**, Trần Nguyễn Ngọc (2020), Thực trạng điều trị rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm, Tạp chí Y học VN, số 1 tập 513 trang 131-136.
2. Đề tài cơ sở (2017). Đặc điểm nhân cách của bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần.
3. Sách “Bệnh học sang chấn Tâm lý”. Nhà xuất bản Y học 2024. ISBN: 978-604-66-6781-0.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. **Duong Minh Tam**, Le Thi Thuy Linh, Do Thu Trang, Tran Thi Ha An, Sleep disturbances and associated factors in patients with Parkinson's disease, Clinical Neurology and Neurosurgery, Volume 244, 2024,108436, ISSN 0303-8467
5. An, T.T.H.; Van, N.T.; **Tam, D.M.**; Tai, N.T.; Hien, P.T.T.; Huong, P.L.; Lan, V.T.; Ngoc, P.T.M. Rates and Determinants of Depression and Anxiety Among Acute Leukemia Patients. *Psychiatry Int.* **2025**, 6, 63. doi.org/10.3390/psychiatryint6020063

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế tháng 04/2011: QĐ số 1250/QĐ -BYT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế tháng 11/2011: QĐ số 4374/QĐ -BYT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế tháng 06/2016: QĐ số 2399/QĐ-BYT

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế tháng 02/2020: QĐ số 2364/QĐ-BYT

Bằng khen của Hội trường Hội Tâm thần học năm 2015

Bằng khen của Tổng hội Tạp chí Y học Việt Nam năm 2016

Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2013: QĐ số 3183/QĐ-BYT

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): QĐ khiển trách vì vi phạm kế hoạch hóa gia đình (sinh con thứ 3) của Đảng ủy trường ĐHY Hà nội, số 01-QĐ/ĐU ngày 6/10/2015 và thời hạn hiệu lực là 1 năm kể từ ngày ký.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên.

- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của bộ môn Tâm thần và Trường đại học Y Hà Nội, ngành Tâm thần học Việt Nam và thế giới

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mực. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho học viên, sinh viên và đồng nghiệp.

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường và các qui định của bệnh viện.

- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ.

- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều học viên và sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ bệnh nhân.

- Hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			2			586,3	586,3/636,3/280
2	2020-2021			3			586,3	586,3/661,3/280
3	2021-2022			3		2	798,2	800,2/950,2/280
4	2022-2023			7			503,5	503,5/813,5/310
5	2023-2024			3		94,2	607	701,2/761,2/310
6	2024-2025			11		79,2	402	481,2/821,2/310

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận án TS ☐; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh văn

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Hà Nội

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Sinh viên trao đổi

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Phương Thảo		BSNT	X		2016-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	08/01/2018
2	Nguyễn Thị Hòa		BSNT	X		2016-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	30/11/2018
3	Vương Đình Thủy		BSNT	X		2016-2017	Trường Đại học Y Hà Nội	30/11/2018
4	Phạm Văn Dương		BSNT	X		2017-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	30/09/2019
5	Hoàng Minh Thiện		BSNT	X		2017-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	30/09/2019
6	Nguyễn Kim Anh		BSNT	X		2018-2019	Trường Đại học Y Hà Nội	08/10/2020
7	Nguyễn Thúy Anh		CH	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
8	Phạm Thị Quỳnh		BSNT	X		2019-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	08/11/2021
9	Phạm Công Huân		CK2	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10	Đoàn Thị Huệ		CK2	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
11	Bùi Văn San		CK2	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
12	Nguyễn Thị Cẩm Tú		CK2	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	17/01/2023
13	Nguyễn Hải Anh		BSNT	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	20/10/2023
14	Nguyễn Thị Lý		BSNT	X		2021-2022	Trường Đại học Y Hà Nội	20/10/2023
15	Lê Văn Cường		CK2	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
16	Lê Thị Phương Thảo		CK2	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
17	Phạm Thế Văn		CK2	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	29/12/2023
18	Nguyễn Thị Thu Hằng		BSNT	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024
19	Lê Thị Thùy Linh		BSNT	X		2022-2023	Trường Đại học Y Hà Nội	01/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình bệnh học tâm thần	GT	Nhà xuất bản Y học năm 2016	6		Tham gia biên soạn: Trang 80-84	Quyết định số 3884/QĐ-ĐHYHN ngày 20/09/2017
2	Bệnh học sang chấn tâm lý	GT	Nhà xuất bản Y học 2024	7			Quyết định số 276/QĐ-ĐHYHN ngày 31/01/2024
3	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thuộc chuyên ngành Tâm thần	HD	Bộ Y tế 2020	36			Quyết định số 2058/QĐ-BYT ngày 14/05/2020

Trong đó: 00 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu ✓)	Tên tạp chí, kỷ yếu khoa học/ISSN/SBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
	Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các rối loạn tâm thần trầm trọng							
	<i>Trước khi được công nhận TS</i>							
	<i>Bài báo trong nước</i>							
1	Đặc điểm lâm sàng của trạng thái bồn chồn ở bệnh nhân loạn thần được điều trị bằng Haloperidol và/hoặc Levomepromazine	1	✓	Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Chuyên đề 8/2008 trang 56-62	8/2008
2	Nhân hai trường hợp chẩn đoán mất trí giả do trầm cảm tại Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 6 (665) trang 47-49	6/2009
	<i>Sau khi được công nhận TS</i>							
	<i>Bài báo trong nước</i>							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Đặc điểm rối loạn cảm xúc ở giai đoạn khởi phát của rối loạn loạn thần cấp và nhất thời	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 1054 số 8 Trang 41-43	8/2017
4	Đặc điểm loạn thần ở bệnh nhân rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm điều trị nội trú tại Viện sức khỏe tâm thần	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 1054 số 8 Trang 16-18	8/2017
5	Nhận xét một số yếu tố thúc đẩy trầm cảm tái diễn điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 472 số 1 Trang 77-81	11/2018
6	Một số đặc điểm thường gặp ở trầm cảm trẻ vị thành niên	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 1140 số 7 Trang 271-275	7/2020
7	Đặc điểm lâm sàng hành vi tự sát ở bệnh nhân tâm thần phân liệt	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 503 số 2 Trang 139-142	6/2021
8	Đặc điểm sang chấn tâm lý ở người bệnh rối loạn loạn thần cấp và nhất thời	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 506 số 2 Trang 181-185	9/2021
9	Thực trạng hội chứng sáng ở người từ 60 tuổi trở lên tại khoa Cấp cứu Bệnh viện Lão khoa Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509 số 2 Trang 114 – 118	12/2021
10	Giai đoạn ham muốn của chu trình đáp ứng tình dục ở người bệnh hưng cảm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 510 số 2 Trang 92 – 96	1/2022
11	Thực trạng tăng động giảm chú ý tại khoa tâm thần Bệnh viện Nhi trung ương	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 510 số 2 Trang 153 – 158	1/2022
12	Thời gian khởi phát và tồn tại hội chứng sáng ở người từ 60 tuổi trở lên tại khoa cấp cứu Bệnh viện Lão khoa Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 511 số 1 Trang 265 – 270	2/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13	Tỷ lệ các rối loạn tâm thần đồng diễn với rối loạn tăng động giảm chú ý tại khoa Tâm thần Bệnh viện Nhi Trung ương	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 511 số 2 Trang 133 – 138	2/2022
14	Giai đoạn cực khoái của chu trình đáp ứng tình dục ở người bệnh hưng cảm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1 tập 512 Trang 48 – 53	3/2022
15	Thực trạng rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1 tập 512 Trang 143 – 147	3/2022
16	Nhận xét kết quả điều trị triệu chứng trầm cảm ở người bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2 tập 512 Trang 121-125	3/2022
17	Thực trạng điều trị rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 513 số 1 Trang 131-136	4/2022
18	Điều trị rối loạn phân liệt cảm xúc loại trầm cảm tại Viện sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 514 số 1 Trang 90-95	5/2022
19	Yếu tố liên quan đến mức độ TIC theo thang đo tổng quát mức độ nghiêm trọng của Tic Yale (YGTSS)	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 514 số 2 Trang 98-102	5/2022
20	Đặc điểm thói quen và chế độ ăn uống của người bệnh trong giai đoạn trầm cảm	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 515 số 1 Trang 291-295	6/2022
21	Lâm sàng rối loạn loạn thần cấp đa dạng không có triệu chứng của tâm thần phân liệt	2	✓	Nghiên cứu y học ISSN: 2354 – 080X			Tập 153 số 5 Trang 18-25	6/2022
22	Đặc điểm rối loạn nhân cách ở người bệnh rối loạn tâm thần và hành vi sử dụng rượu	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 519 số 1 Trang 43-46	10/2022 2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

32	Đặc điểm nhân cách ở bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Tập 1053 số 8 Trang 9-11	8/2017
33	Nhận xét triệu chứng cơ thể ở bệnh nhân rối loạn lo âu lan tỏa bằng thang điểm đánh giá lo âu Hamilton	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 468 số 2 Trang 109-111	7/2018
34	Help seeking behavior of the Patient with own mental disorder before coming to the Mental health services	1	✓	Khoa học xã hội nhân văn	Proceedings of International Conference		Trang 239-251	10/2019
35	Triệu chứng phân ly ở bệnh nhân rối loạn cơ thể hóa	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 496 số 1 Trang 104 - 107	11/2020
36	Đặc điểm lâm sàng rối loạn lo âu lan tỏa ở người bệnh nội trú tại Viện Sức khỏe tâm thần – BV Bạch mai năm 2020 – 2021	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 508 số 1 Trang 130-134	11/2021
37	Điều trị rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm nặng	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509 số 2 Trang 270 – 274	12/2021
38	Đặc điểm lâm sàng rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm nặng	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509 số 2 Trang 338 – 342	12/2021
39	Đặc điểm các triệu chứng vận động và cảm giác ở người bệnh rối loạn cơ thể hóa	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 513 số 2 Trang 86-90	4/2022
40	Mô hình học tập hành vi và nhân cách ở người bệnh rối loạn cơ thể hóa	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 514 số 1 Trang 176-181	5/2022
41	Điều trị rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm kéo dài	2	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 514 số 2 Trang 200 -205	5/2022

51	Prevalence of Depression among Heart Failure Inpatients and Its Associated Socio Demographic Factors: Implications for Personal-and Family-based Treatment Management in Health Facilities in Vietnam DOI: https://doi.org/10.26355/eurrev_202202_27996	7		European Review for Medical and Pharmacological Sciences ISSN: 2284-0729	ISI/Scopus (Citescore= 6.0, nhóm Q1) ISI Web of Science, bộ sưu tập SCIE (IF=3.507, nhóm Q2)		Vol. 26 Issue 3 PP. 879 - 887.	2/2022
52	Depression, anxiety and stress among patients with dialysis in a tertiary hospital of Vietnam in 2022 DOI: https://doi.org/10.1080/20479700.2023.2295092	12		International Journal of Healthcare Management ISSN: 2047-9700	ISI/Scopus ISI Web of Science, bộ sưu tập SCIE (IF=1.4, nhóm Q2)		Vol. 18 Issue 2 PP. 302 - 306	11/2023
53	Personality traits are associated with physical symptoms, mental disorders, fear of Covid-19 and Health-related quality of life among frontline healthcare workers following Covid-19 pandemic: A cross-sectional study in Vietnam DOI: https://doi.org/10.1016/j.jadr.2024.100780	10	✓ (Tác giả đứng đầu)	Journal of Affective Disorders Reports ISSN 2666-9153	ISI/Scopus ISI Web of Science, (CiteScore = 3.8, nhóm Q2)		Vol. 16 (2024) 100780	4/2024
54	Sleep disturbances and associated factors in patients with Parkinson's disease DOI: 10.1016/j.clineuro.2024.108436	4	✓ (Tác giả đứng đầu)	Clinical Neurology and Neurosurgery ISSN 0303-8467	ISI/Scopus (CiteScore = 3.7, nhóm Q2) ISI Web of Science, bộ sưu tập SCIE (IF=1.8, nhóm Q2)		Vol 244, 108436	9/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

55	Rates and Determinants of Depression and Anxiety Among Acute Leukemia Patients DOI: https://doi.org/10.3390/psychiatryint6020063	8	✓ (Tác giả liên hệ)	Psychiatry International ISSN 2673-5318	ISI/Scopus (CiteScore = 1.9) ISI Web of Science, bộ sưu tập SCIE (IF=1.2, nhóm Q3)	Psychiatry Int. 2025 , Vol. 6 Issue 2, Number 63	5/2025
Bài báo trong nước							
56	Đặc điểm trầm cảm ở người bệnh suy tim có NYHA phân độ 2,3	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		Tập 511 số 2 Trang 39 - 44	2/2022
57	Một số yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm ở người bệnh tư điều trị tại Viện Tim mạch – Bệnh viện Bạch Mai	2	✓	Nghiên cứu y học ISSN: 2354 – 080X		Tập 155 số 7 Trang 34-42	6/2022
58	Đặc điểm lâm sàng rối loạn trầm cảm ở người bệnh suy tim điều trị tại Viện Tim mạch Quốc gia - Bệnh viện Bạch Mai	2		Nghiên cứu y học ISSN: 2354 – 080X		Tập 153 số 5 Trang 41-48	6/2022
59	Tình trạng trầm cảm ở nam giới trung niên và cao tuổi mắc phì đại lành tính tuyến tiền liệt	2	✓	Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593		Số 146 trang 34-40	6/2025
60	Thực trạng trầm cảm ở người bệnh viêm khớp dạng thấp đánh giá bằng thang Montgomery và Asberg	5	✓(tác giả liên hệ)	Nghiên cứu y học ISSN: 2354 – 080X		Tập 191 số 6 Trang 546-556	6/2025
61	Trầm cảm, lo âu và chất lượng giấc ngủ ở người bệnh lupus ban đỏ hệ thống	4	✓(tác giả liên hệ)	Nghiên cứu y học ISSN: 2354 – 080X		Tập 191 số 6 Trang 596-604	6/2025

- Trong đó: 03 (TT 53, 54, 55) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo bác sỹ y khoa dựa trên năng lực	Tham gia		Đại học Y Hà Nội	3982/QĐ- ĐHYHN ngày 26/08/2019	
2	Chương trình đào	Tham gia	3496/QĐ-	Đại học Y Hà	2185/QĐ- ĐHYHN	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tạo trình độ Bác sĩ nội trú		ĐHYHN ngày 14/09/2022	Nội	ngày 19/06/2023	
3	Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I	Tham gia	3496/QĐ- ĐHYHN ngày 14/09/2022	Đại học Y Hà Nội	2187/QĐ- ĐHYHN ngày 19/06/2023	
4	Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II	Tham gia	3496/QĐ- ĐHYHN ngày 14/09/2022	Đại học Y Hà Nội	2189/QĐ- ĐHYHN ngày 19/06/2023	
5	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ	Tham gia	3496/QĐ- ĐHYHN ngày 14/09/2022	Đại học Y Hà Nội	2191/QĐ- ĐHYHN ngày 19/06/2023	
6	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	Tham gia	3496/QĐ- ĐHYHN ngày 14/09/2022	Đại học Y Hà Nội	2360/QĐ- ĐHYHN ngày 28/05/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 ☐ CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc
UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các
tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm
từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Dương Minh Tâm